

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 121/2019/HSPT

Ngày: 02 - 4 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phụng

- *Các thẩm phán:* 1. Ông Văn Công Dân

2. Ông Y Thông Kbuôr

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 02/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/HSPT ngày 28/02/2019, đối với bị cáo Hoàng Doãn H và đồng bọn về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Do các bị cáo Hoàng Doãn H, Hồ Ngọc Kh, Võ Ngọc A kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Doãn H - sinh ngày 16/11/1976, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ dân phố ĐH 6, phường ĐH, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Doãn H1 (đã chết) và bà Trần Thị V (đã chết); vợ tên Lê Thị Ngọc B; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/10/2018, chuyển tạm giam từ ngày 15/10/2018 đến ngày 27/11/2018 được tại ngoại; Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

2. Hồ Ngọc Kh - sinh năm 1974, tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường AB, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Hồ Ngọc A1 (đã

chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); vợ tên Phạm Thị Th1; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2006; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo Bản án số 51/2010/HSST ngày 28/10/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử phạt 09 tháng tù, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 12/10/2018, tạm giam ngày 15/10/2018; hiện đang bị tạm giam, có mặt.

3. Võ Ngọc A - sinh năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố ĐH 6, phường ĐH, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Võ Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th2; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/10/2018, tạm giam ngày 15/10/2018, hiện đang bị tạm giam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình ông Nguyễn Thế Tr, trú tại tổ dân phố B, phường AL, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk có rẫy trồng sầu riêng tại thôn QT, xã EB, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 17/8/2018 ông Nguyễn Thế Tr và ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1967 trú tại Tổ dân phố C, phường AL, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk làm hợp đồng bán toàn bộ quả sầu riêng cho ông Nguyễn Tấn S với giá 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng). Ngày 18/8/2018 ông S làm giấy ủy quyền cho ông Huỳnh Hữu Đ, sinh năm 1977 trú tại Tổ dân phố N, phường AB, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk toàn quyền quản lý, trông coi rẫy sầu riêng, sản phẩm thu hoạch được toàn quyền định đoạt. Vào khoảng tháng 8/2018 Hoàng Doãn H và Võ Ngọc A được ông Đ thuê đến khu vực rẫy của ông Tr thu hoạch quả sầu riêng, nên H và A biết được tại rẫy còn nhiều quả sầu riêng Dona da xanh trên cây, do vậy H nảy sinh ý định cắt trộm quả sầu riêng bán lấy tiền tiêu xài. H rủ thêm Võ Ngọc A và Hồ Ngọc Kh cùng tham gia trộm cắp tài sản, thì A và Kh đồng ý. Trong khoảng thời gian từ ngày 02/10/2018 đến ngày 11/10/2018 H, Kh và A đã hai lần trộm cắp quả sầu riêng tại rẫy ông Tr, cụ thể như sau sau:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 01/10/2018, sau khi đi hái thuê sầu riêng cho ông Huỳnh Hữu Đ thì H nảy sinh ý định cắt trộm sầu riêng Dona tại rẫy ông Tr. Khoảng 19 giờ ngày 01/10/2018, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số (BS) 47C1- 035.82 đến nhà Kh và gọi điện thoại cho Võ Ngọc A đến. Tại nhà Kh, H rủ A và Kh đi đến rẫy của ông Tr trộm cắp quả sầu riêng bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, được A và Kh đồng ý. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày H điều khiển xe mô tô BS 47C1- 035.82 chở A mang theo một con dao thái lan, cán dao làm bằng nhựa màu vàng, Kh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu NAGAKI, BS 47FF - 0608

mang theo ba bao xác rắn; gồm hai bao xác rắn màu xanh lá cây và một bao xác rắn màu trắng - vàng (loại bao đựng phân đầu trâu của Công ty cổ phần phân bón Bình Điền) đi đến rẫy ông Tr. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/10/2018, sau khi đến Kh và H giấu xe mô tô vào rẫy cà phê của người dân gần đó rồi cả ba mang theo dao, ba bao xác rắn đột nhập vào rẫy ông Tr, A trèo lên cây cắt từng quả sầu riêng đưa xuống cho H và Kh gom lại một chỗ. Khi cắt được khoảng 50 quả, A cùng đồng bọn bỏ vào bao xác rắn, vận chuyển ra vị trí để xe, sau đó cả ba người chở số quả sầu riêng về nhà A cất giấu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, A điều khiển xe máy cày tay, BS 47M – 6501 mượn của ông Trần Tấn A1, sinh năm 1961 trú tại: TDP ĐH 6, phường ĐH, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk chở số quả sầu riêng trộm cắp cùng Kh, H đi đến khu vực gần trạm điện thuộc thôn M, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk bán cho hai người đàn ông thu mua sầu riêng dạo bên đường Hồ Chí Minh cân được 160kg bán được 11.100.000đ (Mười một triệu một trăm nghìn đồng), số tiền này H, A và Kh chia nhau mỗi người được 3.700.000đ rồi cả ba tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/10/2018, sau khi hái thuê quả sầu riêng cho ông Đ, H đi mua rượu và đồ nhậu mang đến rẫy của ông Tr mời anh Lê Công T, sinh năm 1990 trú tại: TDP 5, phường AB, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk là người trông coi rẫy sầu riêng cho ông Đ uống rượu. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BS 47C1- 035.82 ra về, trên đường về nghĩ anh T đã say rượu, nên H tiếp tục nảy sinh ý định hái trộm quả sầu riêng của ông Đ. Ngay lập tức H gọi điện thoại nói A đến nhà Kh để cùng bàn bạc việc trộm cắp. Sau khi được A và Kh đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày A đi bộ đến nhà chị dâu là chị Lê Thị Kim A2, sinh năm 1983 trú tại: TDP ĐH 6, phường ĐH, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk mượn một xe mô tô nhãn hiệu Promoto, BS 47P8 - 4561, mượn được xe A về nhà lấy 01 con dao Thái lan làm công cụ cắt quả sầu riêng rồi quay lại nhà Kh, cả ba cùng đến rẫy của ông Tr, A điều khiển xe mô tô (mượn của chị A1) chở theo hai chiếc sọt đan bằng tre, H điều khiển xe của H BS 47C1- 035.82 chở Kh cùng ba bao xác rắn (ba chiếc bao này H và đồng bọn đã sử dụng vào việc phạm tội ngày 02/10/2018) đi đến vị trí cất giấu xe hôm trước, rồi H và đồng bọn mang theo ba bao xác rắn và dao Thái lan vào rẫy ông Tr. Cũng như phương thức thủ đoạn phạm tội như lần trước, A trèo lên cây cắt từng quả sầu riêng đưa xuống cho H và Kh gom lại một chỗ. Sau khi cắt trộm được 61 quả sầu riêng cả ba đối tượng dùng bao xác rắn vận chuyển ra vị trí để xe, bỏ 27 quả sầu riêng vừa đầy hai chiếc sọt đan bằng tre, A điều khiển xe mô tô chở về nhà mình cất giấu, rồi quay lại chở tiếp số sầu riêng còn lại, khi A đang chở số quả sầu riêng còn lại về đến cầu Buôn T, thì bị lực lượng Công an xã EB phát hiện bắt giữ người cùng tang vật đưa về trụ sở Công an xã làm việc, còn H và Kh thấy A bị Công an bắt giữ liền bỏ chạy thoát, về nhà A

vận chuyển 27 quả sầu riêng đã chở đang cất dầu trong bếp nhà mình, đem đến cất dầu ở khoảng đất trống phía sau nhà Kh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59/HĐĐG ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã BH kết luận: 160kg quả sầu riêng, loại sầu riêng Dona da xanh, không xác định được loại, thời điểm định giá ngày 02/10/2018 có giá là 11.200.000đ (Mười một triệu, hai trăm ngàn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/HĐĐG ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã BH kết luận: 61 (sáu mươi một) quả sầu riêng, loại sầu riêng Dona da xanh, tổng trọng lượng 240kg, thời điểm định giá ngày 11/10/2018 có giá là: 18.715.000đ (Mười tám triệu bảy trăm mười lăm ngàn đồng)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58/HĐĐG ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã BH, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, sơn màu trắng – đen – bạc số máy MSACDH001444, số khung 10LHBH001444, BS 47C1 – 035.82 thời điểm định giá ngày 11/10/2018 có giá là 3.430.000đ (Ba triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng).

Vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 61 (Sáu mươi một) quả sầu riêng loại Dona da xanh, tổng trọng lượng 240kg. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Huỳnh Hữu Đ là chủ sở hữu.

- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu PROMOTO, màu sơn Nâu, số máy: P50FMG000058, số khung: G1TT7XG00058, BS 47P8 - 4561. Chiếc xe này là tài sản của bà Lê Thị Kim A2. Việc bị cáo Võ Ngọc A và đồng bọn sử dụng vào việc phạm tội bà A2 không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị A2 chủ sở hữu.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn Trắng - bạc - đen, số máy: MSACDH001444, số khung: 10LHBH001444, BS 47C1- 035.82. 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011290, tên chủ xe Lê Thị Ngọc B. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo H, việc bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội nhưng vợ bị cáo là chị Lê Thị Ngọc B không biết.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh - xám, model 1202, của bị cáo Võ Ngọc A dùng vào việc phạm tội.

- 02 (Hai) sọt đan bằng tre; 03 (Ba) bao xác rắn, trong đó 02 bao màu xanh lá cây, 01 bao màu trắng - vàng (loại bao phân bón đầu trâu của công ty cổ phần phân bón Bình Điền). Đây là tài sản của bà Phạm Thị Th1, do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội bà Th1 không biết. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ trả lại cho bà Th1 chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường cho bị hại tổng số tiền 30.000.000đ. Hiện bị cáo H, A mỗi bị cáo đã bồi thường cho ông Đ 10.000.000đ, ông Đ không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo H và bị cáo A. Đối với bị cáo Hồ Ngọc Kh, ông Đ yêu cầu bị cáo Kh bồi thường số tiền còn lại 10.000.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Doãn H, Hồ Ngọc Kh, Võ Ngọc A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- *Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc Kh 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2018.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Hoàng Doãn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2018 đến ngày 27/11/2018.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2018.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo đối với các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 23/01/2019 bị cáo Nguyễn Doãn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 25/01/2019 các bị cáo Hồ Ngọc Kh, Võ Ngọc A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*trộm cắp tài sản*” theo

khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, nhận thấy tham gia trong vụ án có ba bị cáo, sau khi trộm cắp tài sản của bị hại, bị cáo Kh chưa bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản. Do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo cần cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giảm một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Kh. Xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo H và bị cáo A là thỏa đáng. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Bị cáo H phạm tội nhiều lần, nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo, do đó không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo H.

Từ phân tích như trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồ Ngọc Kh – Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, đối với bị cáo Kh, về hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Doãn H và Võ Ngọc A – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ về hình phạt đối với bị cáo H và bị cáo A.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc Kh 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Doãn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2018 đến ngày 27/11/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc A 01 (một) (chín) 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2018.

Các bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, riêng bị cáo H còn xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền mà không phải lao động, do đó trong khoảng thời gian từ ngày 02/10/2018 đến ngày 11/10/2018, tại rẫy nhà ông Tr tại thôn QT, xã EB, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk; Các bị cáo H, A, Kh đã hai lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt quả sầu riêng riêng của anh Đ, cụ thể ngày 02/10/2018 các bị cáo đã chiếm đoạt của anh Đ 160 kg sầu riêng Dona da xanh, giá trị tài sản được xác định là có giá là 11.200.000đ. Vào ngày 11/10/2018, các bị cáo đã chiếm đoạt của anh Đ 240 kg sầu riêng Dona da xanh, giá trị tài sản được xác định là 18.715.000đ. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 29.915.000đ. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã xét xử các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản do bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, một phần tài sản do các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo đã tự khai nhận hành vi phạm tội trước đó. Các bị cáo Hoàng Doãn H, Võ Ngọc A phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Bị cáo A và bị cáo H còn được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo H và A là những người có nhân thân tốt, các bị cáo H và Kh đều không biết chữ, bị cáo A trình độ văn hóa thấp (01/12), do đó nhận thức pháp luật của các bị cáo có phần hạn chế, tuy nhiên cấp cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho các bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hiện nay điều kiện gia đình các bị cáo hiện đang gặp khó khăn.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận thấy mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Hồ Ngọc Kh 02 năm tù; bị cáo Hoàng Doãn H 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Võ Ngọc A 01 năm 03 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo có căn cứ để chấp nhận - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[3] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Doãn H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo phạm tội nhiều lần, do đó theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 3 nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS, thì người phạm tội nhiều lần, trừ trường hợp người phạm tội là người dưới 18 tuổi, thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Do đó kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hoàng Doãn H, Hồ Ngọc Kh, Võ Ngọc A - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt.

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Doãn H.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc Kh 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Doãn H 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2018 đến ngày 27/11/2018.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc A 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2018.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Doãn H, Hồ Ngọc Kh, Vũ Ngọc A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

- TAND Tối cao;

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;

- TAND Tx. Buôn Hồ;

- Công an Tx. Buôn Hồ;

- VKSND Tx. Buôn Hồ;

- Sở Tư Pháp;

- THA hình sự Tx. Buôn Hồ;

- THA DS Tx. BH;

- Các bị cáo;

- Những người tham gia tố tụng khác

- Lưu hồ sơ.

- Công thông tin điện tử Tòa án.

Trần Thị Phụng